

chức cho mỗi người lao động đem hết nhiệt tình và tài năng của mình, với ý thức làm chủ tập thể, với tinh thần trách nhiệm đầy đủ và kỷ luật nghiêm túc, phấn đấu đạt năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều, hiệu quả cao, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý.

Trên cơ sở đó, chúng ta không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, sản xuất và cần kiệm xây dựng và bảo vệ đất nước, phát huy thành công tốt đẹp của Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt-nam.

Hà-nội, ngày 30 tháng 12 năm 1976

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### THÔNG TƯ số 465-TTg ngày 7-12-1976 về việc xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1976.

Năm 1976 là năm đầu cả nước bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm 1976 - 1980. Việc xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1976 phải nghiêm túc, chặt chẽ, góp phần thúc đẩy các đơn vị kinh tế cơ sở, các ngành, các cấp nhanh chóng đưa quản lý kinh tế vào nề nếp, động viên cán bộ, công nhân nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ tập thể, nỗ lực thi đua hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Nội dung công tác xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1976 vẫn áp dụng các quy định mà Chính phủ đã ban hành từ trước đến nay (các quyết định số 112-CP ngày 22-7-1964, số 211-CP ngày 18-11-1970; các thông tư số 71-TTg ngày 22-7-1964, số 119-TTg ngày 14-12-1968, chỉ thị số 324-TTg ngày 26-12-1974), có bổ sung một vài điểm đối với các tỉnh phía Nam cho phù hợp với tình hình mới.

1. Đối tượng đề xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1976 là các đơn vị cơ sở sản xuất, kinh doanh có hạch toán kinh tế độc lập và được giao các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Căn cứ đề xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch là các chỉ tiêu mà các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã giao cho các đơn vị cơ sở, với điều kiện là tổng hợp các chỉ tiêu của các cơ sở lại không được thấp hơn các chỉ tiêu đã được Hội đồng Chính phủ giao vào đầu năm (theo quyết định số 229-CP ngày 26-12-1975) và được điều chỉnh bổ sung (nếu có) vào giữa năm (theo quyết định số 110-CP ngày 13-7-1976). Các quyết định của các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân địa phương điều chỉnh kế hoạch cho cơ sở sau ngày 30-9-1976 đều không hợp lệ.

Không đặt vấn đề loại trừ các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch; gặp trường hợp đặc biệt thì Bộ, Tổng cục chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bàn với Tổng cục Thống kê, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính đề quyết định. Đối với các đơn vị được cấp cơ thẩm quyền giao thêm nhiệm vụ đột xuất ngoài chỉ tiêu kế hoạch đã giao đầu năm hoặc đã được điều chỉnh bổ sung vào giữa năm thì được tính trừ vào chỉ tiêu kế hoạch đã giao trước đây một mức tương ứng với nhiệm vụ được giao đột xuất, nhưng phải được sự nhất trí của cơ quan thống kê và cơ quan tài chính cùng cấp.

Chỉ tiêu đề xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1976 vẫn áp dụng các chỉ tiêu được quy định trong thông tư số 71-TTg ngày 22-7-1964 và được sửa đổi bổ sung trong thông tư số 119-TTg/CN ngày 14-12-1968 và chỉ thị số 324-TTg ngày 26-12-1974 là ngành than phải xét duyệt cả chỉ tiêu **bốc đất đá**; ngành xây dựng cơ bản thay chỉ tiêu **hạng mục công trình hoàn thành và bàn giao đúng thời hạn ghi trong hợp đồng** bằng các chỉ tiêu **các công trình và hạng mục công trình chủ yếu khởi công và hoàn thành trong năm kế hoạch, năng lực sản xuất mới tăng thêm**; bỏ việc xét duyệt đối với các công trình tự làm và đơn vị kiến thiết (bên A); các xí nghiệp xây lắp nhận thầu xét duyệt cả chỉ tiêu **nộp tích lũy và các khoản phải nộp khác cho ngân sách Nhà nước theo kế hoạch đã giao**; các xí nghiệp công nghiệp địa phương do tỉnh quản lý phải xét duyệt cả 5 chỉ tiêu như các xí nghiệp trung ương, trừ những xí nghiệp do huyện quản lý vẫn chỉ xét duyệt 3 chỉ tiêu. Một số chỉ tiêu được nêu trong nghị quyết số 19-CP ngày 29-1-1976 như **sản lượng hàng hóa thực hiện, công suất mới được đưa vào sử dụng, sản lượng hàng hóa cung ứng cho xuất khẩu**, nếu kế hoạch giao chỉ tiêu nào thì phải xét duyệt chỉ tiêu ấy. Đơn vị được công nhận và công bố

hoàn thành kế hoạch Nhà nước phải là đơn vị đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch (cả hiện vật và giá trị). Riêng chỉ tiêu **chất lượng sản phẩm** phải được đặc biệt coi trọng; khi xét duyệt phải nghiêm túc, chặt chẽ theo đúng thông tư số 71-TTg ngày 22-7-1964 là **sản phẩm làm ra phải đúng quy cách phẩm chất đã quy định trong kế hoạch.**

Cách tính toán hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phải theo đúng nội dung chế độ thống kê, kế toán của Nhà nước.

2. Đối với các xí nghiệp ở các tỉnh phía Nam, vì việc giao chỉ tiêu kế hoạch chậm và việc quản lý chưa theo đúng nội dung chế độ báo cáo thống kê, kế toán và hạch toán của Nhà nước nên các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần căn cứ vào tình hình cụ thể của từng xí nghiệp mà vận dụng quyết định số 112-CP và thông tư số 71-TTg để xét duyệt và công nhận hoàn thành kế hoạch.

3. Thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm xét duyệt, công nhận, công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước và xét khen thưởng đối với các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc mình quản lý. Trước khi ra quyết định công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước cho các đơn vị cơ sở, các Bộ, Tổng cục cần báo cho Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Tổng Công đoàn biết để tham gia ý kiến. Việc quyết định công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước nhất thiết phải có sự nhất trí của cơ quan thống kê Nhà nước, cơ quan tài chính và tổ chức công đoàn cùng cấp.

Tổng cục Thống kê hướng dẫn cụ thể các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiến hành việc xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch được nghiêm túc. Bộ Tài chính phối hợp với Tổng công đoàn hướng dẫn cụ thể việc xét khen thưởng và trích lập quỹ xí nghiệp cho các đơn vị cơ sở hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

Công tác xét duyệt, công nhận, công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước và việc khen thưởng năm 1976 cần được tiến hành chặt chẽ, kịp thời và phải kết thúc chậm nhất hết quý I-1977.

4. Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho Tổng cục Thống kê phối hợp với Bộ Tài chính bàn với các cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước, đồng thời tham khảo ý kiến của các cơ quan quản lý ở trung ương, của chính quyền các địa phương, và các đoàn thể nhân dân ở trung ương để xây dựng các văn bản về chế độ xét duyệt, công nhận và công bố kế

hoạch Nhà nước dùng cho các năm trong kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ hai và trình Thủ tướng Chính phủ đề ban hành trong quý II-1977.

Hà-nội, ngày 7 tháng 12 năm 1976

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

**CHỈ THỊ số 477-TTg ngày 17-12-1976 về tổ chức phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980) và kế hoạch năm 1977.**

### I. NHẬN ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO THI ĐUA TRONG NHỮNG NĂM QUA

Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, phong trào thi đua của toàn dân và toàn quân ta đã không ngừng phát triển, lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân. Đây thực sự là cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước. Có được cao trào như thế là do có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng và Chính phủ, sự động viên của các đoàn thể, do đồng bào và chiến sĩ ta trong cả nước hăng hái lao động và chiến đấu, hy sinh phấn đấu vì sự nghiệp độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội.

Trên mặt trận sản xuất ở các tỉnh phía Bắc trong những năm qua, cũng như ở các tỉnh phía Nam từ sau ngày giải phóng đến nay, phong trào thi đua lao động sản xuất, tuy có tiến bộ, nhưng nhìn chung, chưa phát triển đồng đều và liên tục, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng và hạ giá thành của sản phẩm, triệt để thực hành tiết kiệm.

Có tình hình yếu kém đó là do những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

a) Quản lý kinh tế bị buông lỏng trong những năm chiến tranh, khó khăn kéo dài về vật tư, về lưu thông và phân phối, về tổ chức đời sống, v.v... làm cho phong trào thi đua ở từng nơi, từng lúc không được phát triển mạnh mẽ và liên tục. Bệnh quan liêu, cửa quyền, không tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân